TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẠCH THÔNG** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26/2017/QĐST-HNGĐ	*Bạch Thông, ngày 25 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2017/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Lý Thị H**, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn Khuổi Tục, xã Thuần Mang, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- **Bị đơn:** Anh **Hoàng Văn B**, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn Thôm Khoan, xã Cao Sơn, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thị H, sinh năm 1991 và anh Hoàng Văn B, sinh năm 1993.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lý Thị H và anh Hoàng Văn B nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Chị Lý Thị H và anh Hoàng Văn B thỏa thuận giao con chung là Hoàng Tiến D, sinh ngày 19/4/2017 *(Con khỏe mạnh, phát triển bình thường)* cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 *(Mười tám)* tuổi. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh B có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung:* Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí:* Áp dụng Điều 147/Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị H tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị H đã nộp theo biên lai số 08808, quyển số 177, ngày 05 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Chị H được trả lại số tiền án phí chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Anh B không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Bạch Thông (02b);
- Chi cục THA huyện Bạch Thông (01b);
- Đương sự (02b);
- UBND xã Thuần Mang (01b);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Triệu Thị Huyền